TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 08/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Quang

Chức vụ, nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa.

Bà Hoàng Thị Hòa

Chức vụ, nghề nghiệp: Chủ tịch Hội nông dân xã Hoằng Thái, huyện Hoằng Hóa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Hoàng Tuấn A**; sinh ngày 12/01/2007 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn …, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L và bà Lê Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/LCCT ngày 13/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H. Có mặt.

Bị hại: Anh Lường Xuân T, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Hoàng Đình L, sinh năm 1978 (Bố đẻ bị cáo). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ….. xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Sỹ T, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Vũ Đình Q, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/5/2023 Hoàng Tuấn A đến nhà anh Lường Xuân T chơi và ngủ lại qua đêm. Đến 15^h ngày 12/5/2023 khi ngủ trưa dậy Tuấn A ngồi hút thuốc lào và nhìn thấy xe mô tô BKS 30C2-316.96 của anh T đang để ở sân, chìa khóa xe để ở bàn uống nước. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên Tuấn A đã nãy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh T. Tuấn A cầm chìa khóa xe đi lại phòng ngủ của anh T lấy áo chống nắng mặc và đeo ba lô cá nhân của mình rồi ra dắt xe ra khỏi cổng nổ máy điều khiển xe đến quán intennet ở thị trấn B chơi, đến khoảng 19h cùng ngày Tuấn A điều khiển xe mô tô đi về đến quán Intennet ở xã S chơi. Tại đây Tuấn A gặp và hỏi anh Hoàng Sỹ T ở xã T, huyện L chỗ cầm cố xe mô tô nói trên, T đồng ý và dẫn Tuấn A đến quán Intennet của anh Vũ Đình Q ở ở phố T, thị trấn H cầm có lấy 5.000.000 đồng sau đó đi về quán Intennet ở xã S tiếp tục chơi geme, sau đó anh T tìm và hỏi chiếc xe mô tô nên Tuấn A và T đi chuộc xe trả lại cho anh T. Biết không thể trốn tránh pháp luật nên ngày 13/5/2023 Tuấn A đến Công an xã Q đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGHS ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe Honda Wave BKS36C2-316.96 trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lường Xuân T, anh T không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 41/CT-VKSHH ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Tuấn Anh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo Hoàng Tuấn A cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn A là bà Nguyễn Thị Q nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức xã hội còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Hoàng Tuấn A mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo là người chưa thành niên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15^{h}00' ngày 12/5/2023 Hoàng Tuấn A lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản nên đã lén lút trộm cắp một chiếc xe Honda Wave BKS36C2-316.96 của anh Lường Xuân T.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGHS ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe Honda Wave BKS36C2-316.96 trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Hoàng Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã chuộc lại và trả cho bị hại, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên do đó cần áp dụng quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể xem xét cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương.

Đối với anh Hoàng Sỹ T là người dẫn bị cáo đi cầm cố chiếc xe, nhưng do anh T không biết đây là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Vũ Đình Q là người đã cho Tuấn A và T vay tiền và giữ lại chiếc xe môtô làm tin, anh Q không biết đây là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý. Số tiền 5.000.000 đồng anh Q cho Tuấn A và Thành vay đã được trả lại, anh Q không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, nghề nghiệp không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b ,i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tuấn A 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Tuấn A cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Tuấn A chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện H;*
- *Cơ quan THA HS huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*